

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2023/HS-ST

Ngày: 06 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Chí Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Xem

Ông Lê Văn Đột.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa:
Bà Thái Thị Thê - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2023/TLST- HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Lâm N; Sinh ngày 02/4/1998, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Họ và tên cha: Lê Bảo Q, sinh năm 1964; Họ và tên mẹ: Lâm Thị Thu H, sinh năm 1971; Tiền sự: 01 (Ngày 19/3/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đưa vào Cơ sở giáo dục thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 01/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 25/9/2021); Tiền án: Không có

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2023 đến ngày 04/4/2023 chuyển tạm giam cho đến nay (Có mặt).

Người làm chứng:

1- Bà Lâm Thị Thu H, sinh năm 1971. Địa chỉ: Đường P, khóm B, phường C, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

2- Bà Lâm Thế P, sinh năm 1962. Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh;

3- Bà Trần Thị H, sinh năm 1960. Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh;

4- Ông Nguyễn Văn O, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy, thông qua mạng xã hội Facebook bị cáo Lê Lâm N kết bạn với người thanh niên tên M, cư trú thành phố T, tỉnh Trà Vinh (không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể) và biết được M có bán trái phép chất ma túy nên khoảng tháng 3/2023 (không xác định ngày cụ thể), bị cáo N nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho M hỏi mua ma túy đá với giá 1.500.000 đồng thì được M đồng ý và yêu cầu N đến thành phố T để giao nhận ma túy. Sau đó, bị cáo N đến khu vực thành phố T gặp M, mua 1.500.000 đồng ma túy đá và được M tặng cho 01 (một) ống thủy tinh màu trắng, phần đầu dạng phễu dùng để sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi mua ma túy xong, N mang về nhà tại Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh cất giấu để sử dụng dần. Đến khoảng 08 giờ ngày 29/3/2023, bị cáo N lấy bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy do bị cáo tự chế, rồi lấy ma túy bỏ vào trong phễu thủy tinh để sử dụng. Khi bị cáo chưa sử dụng hết chất ma túy bên trong phễu thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện thu giữ tại vị trí gần cửa ra vào trong nhà sau của bị cáo có 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, có đặc điểm bằng chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh trên nắp có gắn một ống nhựa màu tím - trắng, đã qua sử dụng và 01 (một) ống thủy tinh màu trắng, phần đầu dạng phễu, có chiều dài 10 cm, trong phễu chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi là chất ma túy nên tiến hành lập biên bản và mời về trụ sở Công an huyện C xác minh làm rõ. Qua làm việc, bị cáo Lê Lâm N thừa nhận hành vi vi phạm như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 211/KL-KTHS, ngày 01/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Tinh thể rắn, màu trắng, chứa trong 01 (một) ống thủy tinh được niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là Ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng: 0,1196gam.

Đối với người bán ma túy tên M có dấu hiệu của tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo N không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra chưa có cơ sở để xử lý.

Đối với Lâm Thị Thu H, sinh năm 1971, cư trú Khóm A, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh không biết bị cáo N tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà mình nên cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý.

Về vật chứng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã tạm giữ của bị cáo Lê Lâm N: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, có đặc điểm bằng chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh trên nắp có gắn một ống nhựa màu tím - trắng, đã qua sử dụng, 01 (một) ống thủy tinh màu trắng, phần đầu dạng phễu, có chiều dài 10cm, trong phễu chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi là chất ma túy (được niêm phong), 01 (một) bật lửa, màu vàng, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu xanh, loại màn hình cảm ứng, trầy xước nhiều vị trí.

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKS-HS ngày 10/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Lê Lâm N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Lâm N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng thể hiện là đúng, bị cáo không bổ sung hay khiếu nại về nội dung Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Lâm N từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 29/3/2023. Ngoài ra, vị Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Lâm N nói lời sau cùng: Bị cáo cảm thấy ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo Lê Lâm N: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng đã mô tả, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định, biên bản thu giữ vật chứng và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 29/3/2023 tại nhà của Lâm Thị Thu H, sinh năm 1971 thuộc Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện bị cáo Lê Lâm N có hành vi tàng trữ 01 (một) ống thủy tinh, màu trắng, phần đầu dạng phễu, bên trong có chứa ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng: 0,1196 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Do đó, đã có đầy đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Lê Lâm N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như kết luận của cáo trạng và của Kiểm

sát viên là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đối với đối tượng tên M bán ma túy cho bị cáo N, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè tiếp tục điều tra xử lý sau. Đối với bà Lâm Thị Thu H, sinh năm 1971, cư trú Khóm A, phường B thành phố T, tỉnh Trà Vinh không biết bị cáo Thái tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà mình nên cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý.

[2] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý, sử dụng độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là hiểm họa của toàn xã hội. Hành vi của bị cáo không chỉ làm hao mòn, tổn hại cho sức khỏe của chính bản thân mình mà còn là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự xã hội địa phương nơi bị cáo gây án, làm cho quần chúng nhân dân không an tâm lao động sản xuất, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh, đấu tranh phòng chống tội phạm cũng như bày trừ các tệ nạn xã hội, trong đó có tệ nạn ma túy. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian để có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe, phòng chống tội phạm về ma túy cho toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Lê Lâm N cũng cần xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thì bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo là người có công, ông ngoại là Lâm Văn B và bà ngoại là Cao Phương L được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã tạm giữ của bị cáo Lê Lâm N: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, có đặc điểm bằng chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh trên nắp có gắn một ống nhựa màu tím - trắng, đã qua sử dụng, 01 (một) ống thủy tinh màu trắng, phần đầu dạng phễu, có chiều dài 10cm, trong phễu chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi là chất ma túy (được niêm phong), 01 (một) bật lửa, màu vàng, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu xanh, loại màn

hình cảm ứng, trầy xước nhiều vị trí. Đây là số ma túy còn lại sau khi đã giám định và các vật dụng dùng để phục vụ cho việc sử dụng ma túy, do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng nêu trên. Riêng 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu xanh, loại màn hình cảm ứng, trầy xước nhiều vị trí là công cụ mà bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Lâm N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Bị cáo được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Lâm N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Lâm N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/3/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, có đặc điểm bằng chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh trên nắp có gắn một ống nhựa màu tím - trắng, đã qua sử dụng, 01 (một) ống thủy tinh màu trắng, phần đầu dạng phễu, có chiều dài 10cm, trong phễu chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi là chất ma túy (được niêm phong), 01 (một) bật lửa, màu vàng, đã qua sử dụng; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu xanh, loại màn hình cảm ứng, trầy xước nhiều vị trí. Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Lâm N nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Công an huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Chí Công